TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/04/2020
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân**:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Ông Lê Huy Trọng

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2020 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXX –ST ngày 24 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST – DS ngày 18/03/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn L, xã V, O, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Sở - sinh năm 1979;

Trú tại: Thôn L, xã V, O, Hà Nội.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là chị **Nguyễn Thị T** trình bày:

- Về tình cảm vợ chồng : Vợ chồng trước khi cưới có tìm hiểu hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội ngày 10/01/2012, Khi lấy nhau về thì vợ chồng chung sống hạnh phúc trong

thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ quan điểm sống không hòa hợp nhau, kèm theo đó là mâu thuẫn về kinh tế không có sự chia sẻ dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay. Sau nhiều lần được gia đình khuyên bảo và hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Nay chị t có đơn xin ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung.

Con lớn tên Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 22/12/2011

Con nhỏ Nguyễn Quang A, sinh ngày 12/10/2014.

Khi ly hôn chị T xin nuôi cháu Nguyễn Quang A. Cháu Nguyễn Tuệ L chị T để cho anh S đang nuôi dưỡng.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có; Công nợ: Không; - Công sức: Không có.

Anh Nguyễn Văn S trình bày :

- Về tình cảm vợ chồng; Chúng tôi có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Văn vào năm 2011. Đến đầu năm 2016 anh S đi làm xa nhà thì tỉnh cảm bợ chồng luôn nẩy sinh mâu thuẫn và không có tiếng nói chung. Cô T đã bỏ gia đình đi với một người khác, vợ chồng đã một lần làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai nhưng cô T xin rút đơn.

- Nay tôi thấy vợ chồng không còn tình cảm, cô T xin ly hôn Tôi cũng đồng ý.

- Về con chung : Vợ chồng có hai con chung.

Con lớn tên Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 22/12/2011

Con nhỏ Nguyễn Quang A, sinh ngày 12/10/2014.

Về con chung sau khi ly hôn. Anh S có nguyện vọng mong muốn các con được sống có chị, có em. Nên anh S có yêu cầu nếu chị T nuôi cả hai con chung, anh S nhất trí. Còn nếu chị T không nuôi cả hai con chung, anh S nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu chị T phải đóng góp nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có; Công nợ: Không có.

Tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định.

Về nội dung vụ án. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S là trầm trọng, đã có thời gian sống ly thân. Đề nghị Tòa án cho chị T được ly hôn anh Sở.

Về con chung: Giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 12/10/2014; Giao cho anh S nuôi cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 22/12/2011. Không bên nào phải đóng góp nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh S có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có.

Về công nợ chung: Không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[**1] Về tố tụng**: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội giải quyết việc Ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thanh Oai.

[**2] Về nội dung**: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S trước khi cưới có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 01 năm 2012, có đăng ký tại UBND xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Việc kết hôn giữa hai anh chị hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh từ quan điểm sống không hòa hợp nhau, kèm theo đó là mâu thuẫn về kinh tế không có sự chia sẻ dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay.

Xét Mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Vì vậy cần xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

[**3] Về con chung**: Vợ chồng có hai con chung; Con lớn tên Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 22/12/2011; Con nhỏ Nguyễn Quang A, sinh ngày 12/10/2014.

Giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 12/10/2014

Giao cho anh S nuôi cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 22/12/2011

Không bên nào phải đóng góp nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh S có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[**4] Tài sản chung; Công nợ chung:** Không có

[5**] Về án phí**: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án.

Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều: 51; 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Toà án.

Xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung; Con lớn tên Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 22/12/2011; Con nhỏ Nguyễn Quang A, sinh ngày 12/10/2014.

Giao cho chị T nuôi cháu Nguyễn Quang A, sinh ngày 12/10/2014.

Giao cho anh S nuôi cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 22/12/2011.

Không bên nào phải đóng góp nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T và anh S có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Tài sản chung: Không có

Công nợ chung: Không có

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 01984 ngày 10/01/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, tại trụ sở UBND xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Nơi nhận:
- ***Toà án ND Thành phố Hà Nôi;***
- ***Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;***
- ***UBND xã Thanh Văn;***
- ***Các đương sự;***
- ***Lưu hồ sơ vụ án.***

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Bá Thắng